

Ngày 30/06/2025	6,800 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-20.0%	-8.1%	19.3%

Q2/25		
ROE	0.6%	+/- YoY ▲ 0.1%

Q2/25		
DT thuần	359	QoQ ▲ 35.0 ▲ 10.9%
		YoY ▼ 109 ▼ 23.2%
	tỷ VNĐ	

6T 2025		
DT thuần	684	YoY ▼ 106 ▼ 13.4%
	tỷ VNĐ	

Q2/25		
LN gộp	39.8	QoQ ▼ 5.10 ▼ 11.4%
		YoY ▲ 4.80 ▲ 13.6%
	tỷ VNĐ	

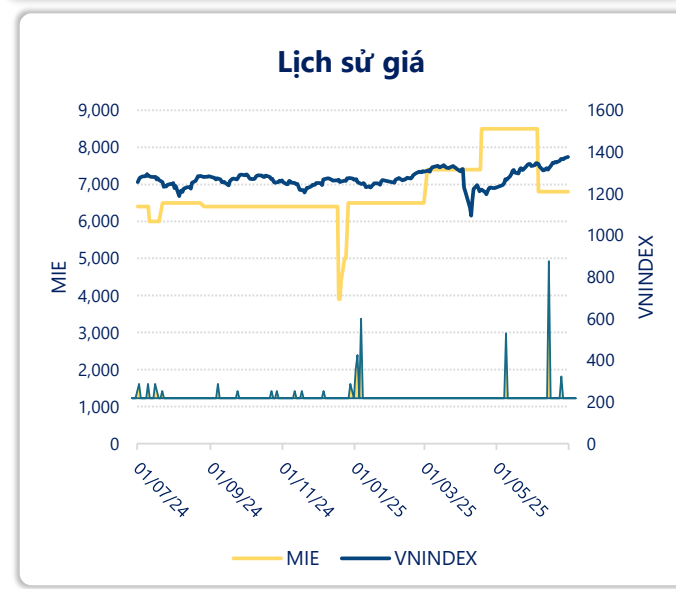
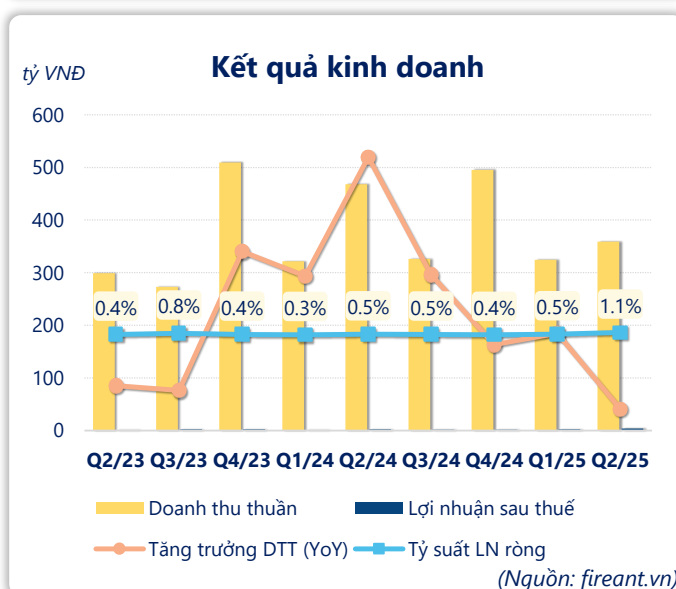
6T 2025		
LN gộp	84.7	YoY ▲ 9.10 ▲ 12.1%
	tỷ VNĐ	

Q2/25		
LN thuần	-5.72	QoQ ▼ 11.7 ▼ 196%
		YoY ▼ 4.14 ▼ 262%
	tỷ VNĐ	

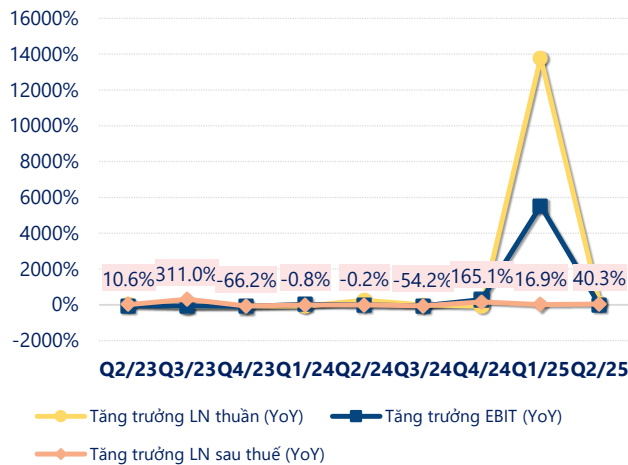
6T 2025		
LN thuần	0.25	YoY ▼ 0.31 ▼ 55.5%
	tỷ VNĐ	

Q2/25		
LN sau thuế	4.06	QoQ ▲ 2.14 ▲ 111%
		YoY ▲ 1.75 ▲ 75.6%
	tỷ VNĐ	

6T 2025		
LN sau thuế	5.98	YoY ▲ 2.74 ▲ 84.5%
	tỷ VNĐ	

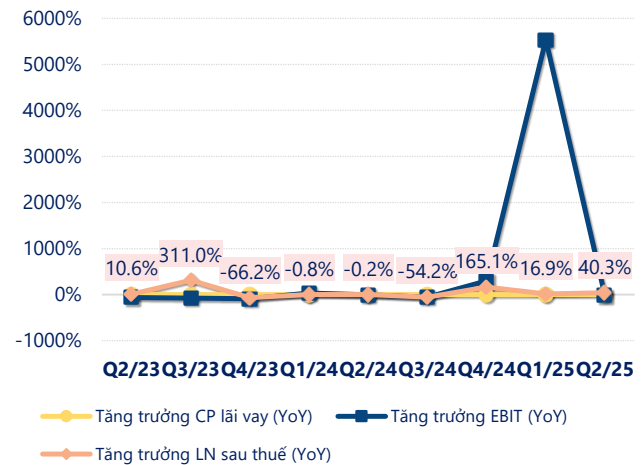


Tăng trưởng lợi nhuận



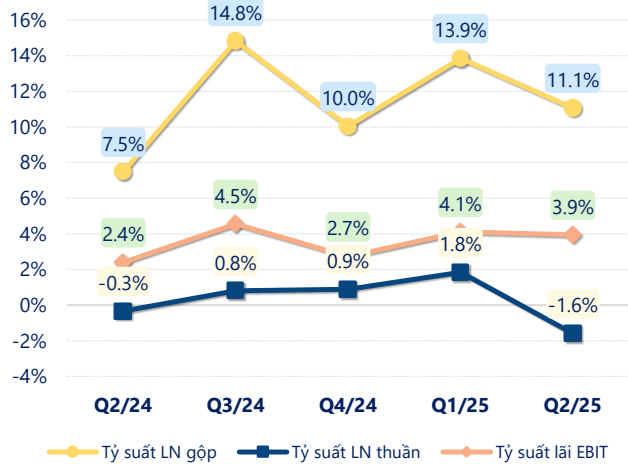
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



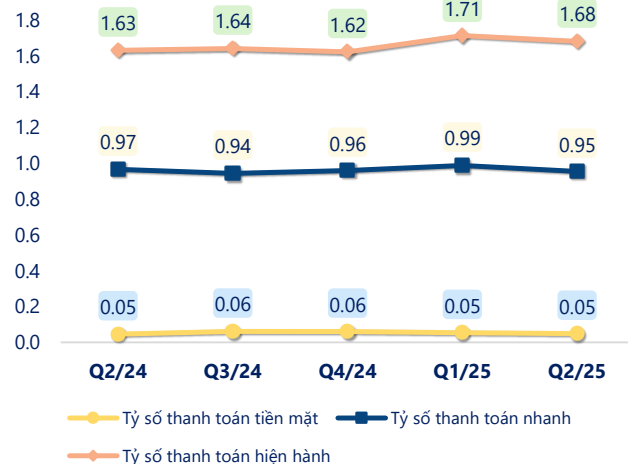
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



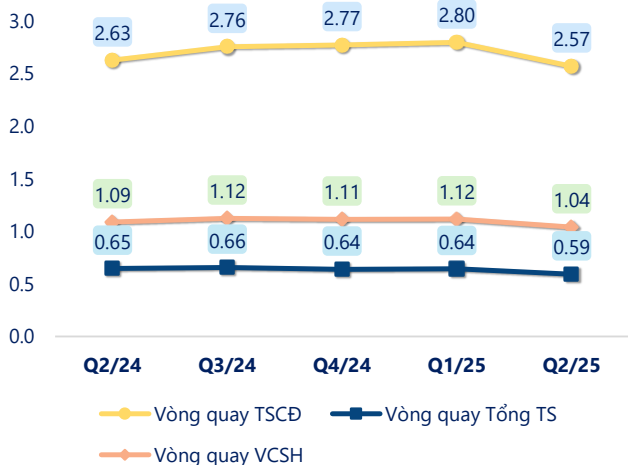
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



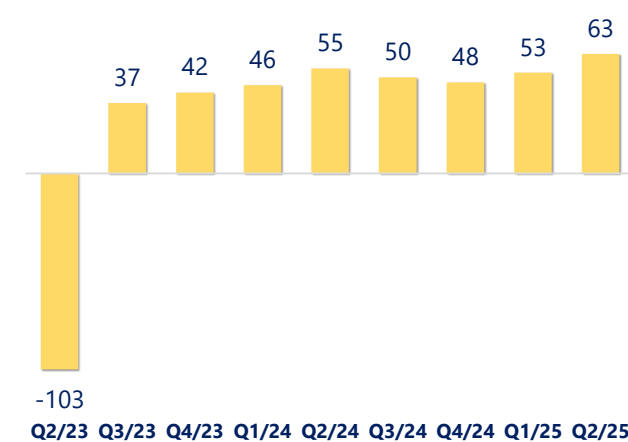
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS



(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q2/25	Q2/24	Thay đổi YoY	6T 2025	6T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	359	468	-23.2%	684	790	-13.4%
Giá vốn hàng bán	319	433	-26.2%	599	714	-16.1%
Lợi nhuận gộp	39.8	35.0	13.6%	84.7	75.6	12.1%
Doanh thu HĐTC	5.11	5.66	-9.7%	6.68	7.50	-10.9%
Chi phí TC	9.69	8.55	13.4%	20.8	19.1	8.6%
Chi phí lãi vay	9.49	8.47	12.1%	20.3	19.0	6.7%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	9.19	3.00	206%	12.4	5.21	138%
Chi phí QLDN	31.7	30.7	3.3%	57.9	58.2	-0.4%
LN thuần từ HĐKD	-5.72	-1.58	-262%	0.25	0.56	-55.5%
Lợi nhuận khác	10.4	4.33	140%	6.94	3.63	91.3%
LN trước thuế	4.67	2.75	69.9%	7.19	4.19	71.7%
Lợi nhuận sau thuế	4.06	2.31	75.6%	5.98	3.24	84.5%
LNST của CĐ cty mẹ	3.88	2.48	56.5%	5.66	3.52	60.9%

(Nguồn: fireant.vn)

